TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 326/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 170/2026/TLST-HNGĐ ngày 10/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1979;

Nơi cư trú: Số 60, tổ 7, đường H, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số 02617900xxxx; ngày cấp 31/10/2024; nơi cấp: Bộ công an.

Bị đơn: Anh **Ngô Quang Đ**, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số 60, tổ 7, đường H, phường B, thành phố Hà Nội.

Căn cước công dân số 00107606xxxx; ngày cấp 09/06/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55,81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1979 và anh **Ngô Quang Đ,** sinh năm 1976**.**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. **Về con chung**: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Ngô Quang Đ cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Ngô Quang D, sinh ngày 13/09/2005 và Ngô Quang A, sinh ngày 06/12/2015. Khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Ngô Quang Đ thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Ngô Quang A , còn cháu Ngô Quang D đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên việc ở với ai do cháu Ngô Quang D tự quyết định, Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Ngô Quang Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L là 15.000.000 đồng/tháng kể từ thời điểm vợ chồng ly hôn cho đến khi cháu Ngô Quang A trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác về nuôi con theo quy định của pháp luật.

Anh Ngô Quang Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. **Về tài sản chung**, **công sức, nợ**: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Ngô Quang Đ thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

3. **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc L chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí ký hiệu BLTU/26E, số 0003836 ngày 09/02/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Xác nhận chị Nguyễn Thị Ngọc L đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Oanh

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND phường B, thành phố Hà Nội (theo GCNKH quyển số 01, số 126, ngày 24/12/2004);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.